TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày: 07-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 19/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 22/02/2024 đối với bị cáo:

Dương Văn S (tên gọi khác: S nhóc), sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: 243/88K, đường T, tổ dân phố A, Khu phố A, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Nhà trọ phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công B, sinh năm 1964 và bà Dương Thị P, sinh năm 1971. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo sống như vợ chồng với chị Lê Thị Xuân L, sinh năm 1993, hiện nay sống như vợ chồng với chị Lê Thị Yến T, sinh năm 1987; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 02/02/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2011.

- Ngày 17/11/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 13/10/2018).

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 23/8/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

(Bị cáo - có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn S là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 22/8/2023, S điều khiển xe mô tô biển số 84B1-04971 đến Tiệm game bắn cá ở khu vực Chợ Đ, phường B, thành phố B thì gặp T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch), S và T1 rủ nhau sử dụng ma túy. S điều khiển xe mô tô chở T1 đến nhà nghỉ K ở số H, đường T, thuộc khu phố F, phường T, thành phố B. T1 đưa cho S 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để thuê phòng số 201, nhà nghỉ K làm nơi sử dụng ma túy. Sau khi thuê được phòng, T1 điều khiển xe mô tô của S đi liên hệ với người bán ma túy để mua ma túy rồi quay lại phòng số 201 ở cùng S.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T1 nói với S ra trước khu vực nhà nghỉ K gặp N (chưa rõ nhân thân lai lịch) để lấy ma túy, N đưa cho S 01 nỏ thủy tinh bên trong có sẵn ma túy đá, S cầm nỏ và ma túy đem vào phòng 201. Tiếp đó, S lấy 01 bình nước suối hiệu Number 1, khoan 02 lỗ trên nắp để gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Sau khi mua được ma túy và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, S dùng bật lửa đốt ma túy và cùng T1 thay nhau sử dụng chung. Số ma túy trong nỏ sử dụng chưa hết thì T1 đi về.

Lần thứ hai: Sau khi T1 ra về, S tiếp tục ở lại tại phòng 201. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S liên lạc rủ Huỳnh Triệu V (Sinh năm 2001, nơi cư trú: 2, khu phố B, phường T, thành phố B) đến nhà nghỉ K để sử dụng ma túy thì V đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, V đến phòng 201, S lấy số ma túy còn lại trong nỏ và cùng V sử dụng chung. Đến khoảng 05 giờ ngày 23/8/2023, V ra về.

Khoảng 06 giờ ngày 23/8/2023, V đi đến khu vực đường P, thuộc phường T, thành phố B gặp H (bạn của V, chưa rõ lai lịch) và được H cho 01 gói ma túy. Vy cất gói ma túy vào áo khoác đang mặc và quay lại nhà nghỉ K ở chơi cùng S. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi S và V đang ở tại phòng 201, nhà nghỉ K, thì bị Công an phường T đến kiểm tra phát hiện bắt giữ và lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ tài sản và đồ vật liên quan đến vụ án:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có nỏ thủy tinh bên trong có một ít chất bột màu trắng, đã được niêm phong.

- 01 bật lửa đã qua sử dụng, màu tím có hình quả táo.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 2019 màu xanh đen của Dương Văn S dùng liên lạc rủ Huỳnh Triệu V sử dụng ma túy.

- Thu giữ trong túi áo khoác màu đen của Huỳnh Triệu V 01 gói nylon chứa chất màu trắng, đã được niêm phong.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và giao trả:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, bị vỡ màn hình cho Huỳnh Triệu V.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh T2 (Do anh T2 đưa S giữ).

- 01 xe mô tô biển số 84B1-04971, có số máy JA39E0156005, số khung RLHJA390XH155979.

* Tại Bản kết luận giám định số: 1878/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M1 thu giữ của V) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0525 gam loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M2) bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi đúng như nội dung Cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T3) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 628/2023/HSST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có nỏ thủy tinh; 01 bật lửa đã qua sử dụng, màu tím có hình quả táo.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 2019 màu xanh đen của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Vào ngày 22/8/2023, tại phòng 201, Nhà nghỉ K, địa chỉ số H, đường T, thuộc khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo Dương Văn S đã 02 lần có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể: Lần thứ nhất: S và đối tượng T1 tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy và lần thứ hai: Sang tổ chức cho S và Huỳnh Triệu V sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 69/CT-VKSBH ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là có cơ sở đúng người và đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Ngày 17/11/2023, bị cáo Dương Văn S bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án (Theo Bản án số 628/2023/HSST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cùng bản án này buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung của 02 (Hai) bản án theo quy định.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định. 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có nỏ thủy tinh. 01 (Một) bật lửa đã qua sử dụng, màu tím có hình quả táo.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 2019 màu xanh đen của bị cáo.

[6]. Về các nội dung khác có liên quan đến vụ án:

[6.1]. Đối với các đối tượng T1, N, H, Huỳnh Triệu V.

Đối với T1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội T1 đã bỏ trốn, chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau. Đối với N là người bán ma túy cho bị cáo S, H cho Huỳnh Triệu V ma túy, chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Huỳnh Triệu V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,0525 gam loại Methamphetamine. Tuy nhiên, do khối lượng ma túy V tàng trữ không đủ định lượng, V chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và chiếm đoạt chất ma túy nên Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V.

[6.2]. Đối với 01 xe mô tô biển số 84B1-04971, có số máy JA39E0156005, số khung RLHJA390XH155979 bị cáo S cho đối tượng T1 mượn để đi liên hệ mua ma túy. Bị cáo S khai mượn của đối tượng C, ở khu vực phường T, thành phố B. Cơ quan điều tra xác minh số máy, số khung trên là của xe mô tô có biển số 71B3-261.60, do chị Nguyễn Thị Cẩm T4, sinh năm 1983, trú tại ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre đứng tên đăng ký. Năm 2018 chị T4 đã bán cho người đàn ông ở Thành phố Hồ Chí Minh. Do chưa xác định được chủ sở hữu xe mô tô đã thu giữ nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 và Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn S: **07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù.** Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 628/2023/HSST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Dương Văn S phải chấp hành hình phạt chung của 02 (Hai) Bản án: **08 (Tám) năm 06 (S1) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2023.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1878 ngày 29/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ (Gồm toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có nỏ thủy tinh); 01 (Một) hộp quẹt có hình quả táo.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 2019 màu xanh đen, số IMEL: 864361059806035.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa bên giao là đại diện Công an thành phố B và bên nhận là đại diện Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Uỷ ban nhân dân phường (xã) của bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huy Công